

Số: /2021/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 40/2011/TT-NHNN)

1. Bổ sung điểm g, h vào khoản 2 Điều 10 như sau:

“g) Có văn phòng đại diện được cấp Giấy phép thành lập, đã hoạt động tại Việt Nam tối thiểu 03 năm và không vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Việt

Nam trong thời hạn 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều này;

h) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện), tổ chức tín dụng nước ngoài phải đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

(i) Trong 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, hiện diện thương mại tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài phải:

- Hoạt động kinh doanh có lãi;
- Tuân thủ đầy đủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ;
- Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật liên quan về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành;
- Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả không cho mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn hoạt động và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh mới theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

(ii) Được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam.”

2. Điểm a khoản 2 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ, g, h khoản 2 Điều 10 Thông tư này;”

3. Bổ sung điểm h vào khoản 2 Điều 16 như sau:

h) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam phải có thêm các văn bản sau:

(i) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài chỉ có hiện diện thương mại tại Việt Nam là Văn phòng đại diện: tổ chức tín dụng nước ngoài phải có thêm Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và Báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, trong đó bao gồm nội dung về việc tuân thủ pháp luật Việt Nam trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tại Việt Nam.

(ii) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện): tổ chức tín dụng nước ngoài phải có thêm các báo cáo của hiện diện thương mại trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, bao gồm:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập;
- Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó đánh giá việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ; Việc tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật liên quan về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành; Việc bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.”

4. Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 16 như sau:

“6a. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại (không bao gồm Văn phòng đại diện) thứ hai trở lên tại Việt Nam.”

5. Bổ sung khoản 12a vào sau khoản 12 Điều 17 như sau:

“12a. Các hồ sơ theo quy định tại điểm h khoản 2 và khoản 6a Điều 16 Thông tư này.”

6. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 18a như sau:

“3a. Đối với hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước thuộc nội dung hoạt động đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng quy định tại khoản 16 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại (Phụ lục 01a) và khoản 15 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Phụ lục 01b), ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan.”

7. Bổ sung điểm m vào khoản 8 Điều 36 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN) như sau:

“m) Có văn bản kèm hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán.”

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Ngân hàng thương mại; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH6.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Đoàn Thái Sơn